

**QUẬN ỦY KIÊN AN
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 181-CV/BTGQU

*V/v tuyên truyền một số nội dung
trọng tâm thời gian tới*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên An, ngày 20 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: - Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Quận ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận,
- Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao quận,

Thực hiện Công văn số 1045-CV/BTGTU, ngày 14/7/2022 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về việc tuyên truyền một số nội dung trọng tâm thời gian tới, Ban Tuyên giáo Quận ủy đề nghị các cấp ủy cơ sở, các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022)

Đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục bám sát Hướng dẫn số 23-HD/BTGQU ngày 20/01/2022 của Ban Tuyên giáo Quận ủy về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2022 để tuyên truyền nội dung này, trong đó cần nhấn mạnh:

- Cuộc đời, quá trình hoạt động cách mạng và công lao, cống hiến to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; nêu bật vai trò, đóng góp của đồng chí trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tham gia xây dựng đường lối đổi mới đất nước, đặc biệt là tham mưu ban hành những quyết sách mới như Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư “*Về cải cách công tác khoán, mở rộng, khoán sản phẩm đến nhóm, người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”, Nghị quyết 306 (tháng 4/1986) của Bộ Chính trị về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở...

- Những phẩm chất đạo đức cao đẹp của đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta; người chiến sĩ cách mạng kiên cường; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn thể hiện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, giữ gìn, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân; luôn gần gũi, quý trọng Nhân dân; sống giản dị, khiêm tốn, đặt lợi ích của Đảng, đất nước và Nhân dân lên trên hết.

- Những thành tựu và kết quả sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng; sự nỗ lực, sáng tạo của các cấp, các ngành và vai trò đóng góp to lớn của các tầng lớp Nhân dân.

- Đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Võ Chí Công.

2. Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

Sau 19 ngày làm việc với tinh thần khẩn trương, khoa học, dân chủ, trách nhiệm và hiệu quả; kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV đã hoàn thành chương trình đề ra và thành công tốt đẹp.

Thực hiện Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy; để tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân toàn quận, Ban Tuyên giáo Quận ủy sao gửi “*Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV*” do Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội soạn thảo. Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai tuyên truyền kịp thời, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị.

3. Cuộc thi tìm hiểu kiến thức về biển, đảo Việt Nam “*Tổ quốc bên bờ sóng*” 2022

Thời gian chính thức diễn ra Cuộc thi tìm hiểu kiến thức về biển, đảo Việt Nam “*Tổ quốc bên bờ sóng*” 2022, bắt đầu vào lúc **16h00, thứ Tư, ngày 06 tháng 7 năm 2022**. Vòng thi tuần sẽ kết thúc sau đó 4 tuần, tức **15h59, thứ Tư, ngày 03 tháng 8 năm 2022**.

Mọi thông tin liên quan đến Cuộc thi, bao gồm Thẻ lệ Cuộc thi được đăng tải trên website chính thức của cuộc thi, địa chỉ: “*<https://www.toquocbenbosong.vn>*” (Mã QR Thẻ lệ Cuộc thi gửi kèm theo).

Để góp phần lan tỏa mục đích, ý nghĩa của Cuộc thi và nâng cao hơn nữa nhận thức hiểu biết của Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, sinh viên, học sinh về vị trí, vai trò của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Ban Tuyên giáo Quận ủy đề nghị:

- *Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận, Cổng thông tin điện tử quận*: đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Cuộc thi với nội dung và thời lượng phù hợp, có ý nghĩa tuyên truyền, tạo sức lan tỏa, hưởng ứng và tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân quận.

- *Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Quận ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận*: gắn việc phát động, hưởng ứng và tổ chức tham gia Cuộc thi tại các hội nghị...; đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền về Cuộc thi trên mạng xã hội và hệ thống truyền thanh cơ sở; vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi.

4. Đẩy mạnh tuyên truyền các lễ lớn, các ngày kỷ niệm trong tháng 8, tháng 9/2022: Kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 -

2/9/2022); 92 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2022); 77 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2022); 77 năm Ngày truyền thống Cách mạng Kiến An (24/8/1945 - 24/8/2022); 28 năm Ngày thành lập quận (29/8/1994 - 29/8/2022)...

5. Về khẩu hiệu tuyên truyền “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”

Thực hiện Hướng dẫn số 34-HD/BTGQU ngày 20/6/2022 của Ban Tuyên giáo Quận ủy tuyên truyền về “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, Ban Tuyên giáo Quận ủy hướng dẫn khẩu hiệu tuyên truyền về quan hệ hai nước Việt Nam - Lào để các địa phương, cơ quan, đơn vị sử dụng trong công tác thông tin tuyên truyền, góp phần vào thành công chung của “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, cụ thể như sau:

4.1. Tiếp tục phát huy và sử dụng các khẩu hiệu tuyên truyền đã đi vào truyền thống quan hệ hai nước, gồm có:

- Việt Nam - Lào: Quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện!

- Quan hệ Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững!

- Việt - Lào hai nước chúng ta - Tình sâu như nước Hồng Hà, Cửu Long!

4.2. Tham khảo, sử dụng một số khẩu hiệu tuyên truyền mới, tạo sự phong phú, đa dạng trong nội dung tuyên truyền:

- Nhiệt liệt chào mừng Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022!

- Việt Nam - Lào: Hợp tác toàn diện, hướng tới tương lai!

- Mỗi quan hệ đoàn kết, gắn bó, tin cậy, thủy chung Việt Nam - Lào đời đời bền vững!

- Việt Nam - Lào: Gắn bó thủy chung, thắm tình đồng chí!

- Tiếp tục thúc đẩy hợp tác, đưa quan hệ đặc biệt Việt - Lào lên tầm cao mới!

- Việt Nam - Lào: Phát huy truyền thống, tiếp bước tương lai!

- Việt Nam - Lào: Sát cánh, kề vai cùng nhau phát triển!

- Quan hệ Việt Nam - Lào mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông!

** Gửi kèm: Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022); Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Mã QR Thể lệ Cuộc thi tìm hiểu kiến thức về biển, đảo Việt Nam “Tổ quốc bên bờ sóng” 2022.*

Đề nghị các đơn vị quan tâm, phối hợp triển khai thực hiện.

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Thường trực Quận ủy,
- Như trên,
- Lưu BTGQU.

Phạm Quang Phong

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH
ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC VÕ CHÍ CÔNG
(07/8/1912-07/8/2022)

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 62 -HD/BTGTW ngày 20/6/2022
của Ban Tuyên giáo Trung ương)*

I. Khái lược tiêu sử và quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Võ Chí Công

Đồng chí Võ Chí Công, tên khai sinh là Võ Toàn, sinh ngày 07/8/1912 trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, tại làng Khương Mỹ, tổng Phú Quý, phủ Tam Kỳ, nay thuộc xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là ông Võ Dương, một nhà nho yêu nước, một đảng viên Cộng sản được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ. Thân mẫu là bà Nguyễn Thị Thân, một người nông dân thuần phác, đôn hậu, ủng hộ cách mạng nhiệt thành.

Người thanh niên Võ Chí Công sớm giác ngộ cách mạng và hoạt động phong trào thanh niên ở cơ sở từ năm 1930; tháng 5/1935, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Năm 1936, Đồng chí làm Bí thư Chi bộ ghép (một số xã thuộc huyện Tam Kỳ); tháng 1/1940, làm Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; tháng 3/1940, làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Năm 1941, Đồng chí được cử vào Xứ ủy Trung Kỳ, phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng đến Phú Yên; năm 1942, được phân công vào gây dựng cơ sở tại các tỉnh vùng Nam Trung Bộ.

Năm 1943, Đồng chí bị địch bắt, kết án tù chung thân, sau đó giảm xuống 25 năm tù, giam ở nhà lao Hội An, sau bị đày đi nhà tù Buôn Ma Thuột. Tháng 3/1945, Đồng chí được ra tù, trở về Quảng Nam, tiếp tục hoạt động cách mạng, làm Trưởng ban Khởi nghĩa tỉnh, chỉ huy cướp chính quyền ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công, Đồng chí là ủy viên Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời, làm Trưởng ty Tư pháp tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Chính trị viên Trung đoàn 93; năm 1946, làm Phó ban Tổ chức cán bộ và làm Thanh tra Quân khu V; năm 1950, làm Bí thư Ban cán sự Đông - Bắc Miên, Khu ủy viên Khu V; năm 1952, làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng.

Năm 1954, Đồng chí được phân công làm Đoàn ủy viên cải cách ruộng đất ở khu Việt Bắc; giữa tháng 9/1954, được cử làm Phó Bí thư Liên Khu ủy Khu V;

năm 1958, làm Bí thư Liên Khu uỷ Khu V. Tháng 9 năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; năm 1961, làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Tháng 3/1962, tại Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; năm 1964, làm Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, kiêm Bí thư Khu uỷ Khu V, Chính uỷ Quân khu V.

Năm 1975, sau giải phóng miền Nam, Đồng chí được phân công làm Phó ban đại diện của Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, phụ trách Khu V; năm 1976, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VI, được cử giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ, kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị; năm 1978, làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Trưởng Ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam; tháng 4/1981, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VII và được cử giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 3/1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Ban Chấp hành Trung ương và Ban Bí thư phân công làm Thường trực Ban Bí thư; tháng 6/1986, được phân công giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 12/1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đồng chí tiếp tục được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và được cử tham gia Đảng uỷ Quân sự Trung ương; tháng 4/1987, được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá VIII và được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng.

Đồng chí là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII (tháng 6/1991) và khoá VIII (tháng 6/1996) đến Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII; đại biểu Quốc hội các khoá VI, VII, VIII.

Đồng chí Võ Chí Công từ trần ngày 08/9/2011, hưởng thọ 100 tuổi.

Với những công lao, đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Võ Chí Công đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

II. Những cống hiến to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta

1. Cống hiến của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước, là người nung nấu ý chí cứu nước, cứu dân, người thanh niên Võ Chí Công tích cực cùng cha tham gia hoạt động đấu tranh yêu nước. Được sự dìu dắt, giúp đỡ của cha và sự giác ngộ của những người cộng sản khác, Võ Chí Công đã tích cực tham gia tổ chức cách mạng bí mật tại quê hương Tam Kỳ, Quảng Nam đầu những năm 1930 và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5/1935 tại Chi bộ ghép Mỹ Sơn. Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, Đồng chí đã lăn lộn bám dân, bám địa bàn, gây dựng cơ sở cách mạng tại các tỉnh miền Trung.

Từ năm 1936 - 1939, trên cương vị Bí thư chi bộ ghép một số xã, dưới sự lãnh đạo của Phủ ủy Tam Kỳ, Đồng chí đã lãnh đạo tổ chức đấu tranh chống lại sự đàn áp của địch, khôi phục tổ chức Đảng, giữ vững phong trào cách mạng ở địa phương; kiên trì, bền bỉ giác ngộ những người yêu nước để bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, tăng cường đội ngũ cán bộ cho Đảng, đồng thời nỗ lực vận động Nhân dân giữ vững niềm tin nhằm duy trì, mở rộng phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 9/1939, Phủ ủy Tam Kỳ triệu tập cuộc họp mở rộng tại Trảng Cát Bà Mu, đồng chí Võ Chí Công được bầu bổ sung làm Phủ ủy viên Tam Kỳ. Trên cương vị, trọng trách mới, Đồng chí đã thay đổi phương thức hoạt động bí mật, vượt qua sự săn đuổi, truy sát của kẻ thù và những khó khăn, vất vả, vừa khôi phục hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng tại Quảng Nam, vừa tìm cách chấp nối liên lạc với cấp trên. Và cũng trong quá trình đó, Đồng chí cũng từng bước trưởng thành và được phân công đảm trách Bí thư Phủ ủy Tam Kỳ vào tháng 1/1940 rồi Bí thư lâm thời Tỉnh ủy Quảng Nam vào tháng 3/1940.

Những năm 1941 - 1942, trên cương vị Ủy viên xứ ủy Trung Kỳ phụ trách các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên rồi Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam, Đồng chí bí mật lặn lội đi khắp miền Trung, vừa lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại sự khủng bố của địch, vừa gây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, tái lập hệ thống tổ chức của Đảng, phát triển rộng rãi Mặt trận Việt Minh ở Quảng Nam và Trung Bộ.

Năm 1943, Đồng chí bị địch bắt và đã kiên cường vượt qua những tháng năm bị cực hình tra tấn ở nhà tù Hội An, bị đầy ải, giam cầm trong nhà đày Buôn Ma Thuột.

Tháng 3/1945, từ nhà đày Buôn Ma Thuật trở về, đồng chí Võ Chí Công tham gia ngay vào Ban lãnh đạo khởi nghĩa tỉnh Quảng Nam, làm Trưởng ban Khởi nghĩa, trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở Hội An. Bằng nhiều biện pháp, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ban lãnh đạo khởi nghĩa giành được thắng lợi trong Tỉnh một cách nhanh chóng. Ngày 17/8/1945, ta hoàn toàn làm chủ Tỉnh lỵ; sau đó các huyện trong tỉnh Quảng Nam lần lượt giành chính quyền. Quảng Nam trở thành một trong 4 tỉnh giành chính quyền về tay Nhân dân sớm nhất trong cả nước.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời trực tiếp chỉ đạo xây dựng chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang ở Quảng Nam - Đà Nẵng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của Liên khu V, lãnh đạo Nhân dân Liên khu V kiên cường chiến đấu, tăng gia sản xuất, chia lửa với chiến trường chính Bắc Bộ, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Năm 1950, được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Campuchia, trên cương vị Bí thư Ban cán sự Đông Bắc Miên, Đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên cương vị là Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy Quân khu V, Đồng chí đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, kiên trì bám đất, bám dân, luôn đi sát cơ sở, sát phong trào, tổ chức chỉ đạo quân và dân Liên khu V chiến đấu không lùi bước, giành được nhiều thắng lợi to lớn.

Đồng chí đã đề xuất với Trung ương nhiều vấn đề có tính chiến lược về con đường của cách mạng miền Nam, đóng góp vào việc xây dựng dự thảo Nghị quyết Trung ương 15, mở ra bước ngoặt lớn cho cách mạng miền Nam.

Sau phong trào Đồng Khởi thắng lợi, trên cương vị là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Đồng chí đã xuống nhiều địa phương của Nam Bộ nghiên cứu, khảo sát, đúc kết kinh nghiệm để phổ biến cho toàn miền Nam chống bình định, phá ấp chiến lược, chống chiến thuật trục thẳng vận, thiết xa vận của địch trong Chiến tranh Đặc biệt.

Năm 1964, Đồng chí được Bộ Chính trị điều động về Khu V - một chiến trường cực kỳ gian khổ, ác liệt, nơi Mỹ đổ bộ những đơn vị quân viễn chinh đầu tiên để triển khai Chiến tranh Cục bộ, trong đó thành phố Đà Nẵng cùng với Chu Lai trở thành một trong những căn cứ liên hiệp quân sự lớn nhất ở miền Nam.

Khu ủy Khu V dưới sự lãnh đạo của Đồng chí, đã quyết định đánh trận phủ đầu quân viễn chinh Mỹ ở cứ điểm Núi Thành, tiêu diệt gọn một đại đội địch, mở ra khả năng quân và dân ta có thể đánh và thắng Mỹ trong chiến tranh.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của đồng chí Võ Chí Công và Khu ủy Khu V, quân ta đã tiến công vào các thành phố, thị xã đạt được mục tiêu, nhanh chóng rút về căn cứ, bảo toàn được lực lượng, ít bị thiệt hại so với những nơi khác.

Hiệp định Pari được ký kết năm 1973, Mỹ rút quân khỏi Việt Nam. Là người trực tiếp lãnh đạo trên chiến trường, từ sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương, từ kinh nghiệm thực tiễn, Đồng chí và lãnh đạo Khu ủy Khu V xác định: sẽ không có hòa bình ngay, kẻ địch còn tiếp tục đánh phá, phá hoại Hiệp định. Đồng chí coi trọng lãnh đạo công tác tư tưởng, xốc lại đội ngũ, kiên quyết tiến công địch, giành đất, giành dân, xây dựng thực lực về mọi mặt, góp phần đẩy nhanh sự suy yếu của ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn.

Tháng 3/1975, Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo, bất ngờ, quyết tâm giải phóng miền Nam. Đồng chí Võ Chí Công đã tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tham gia chỉ đạo đánh mở màn vào Ban Ma Thuật, giải phóng toàn bộ vùng đất chiến lược Tây Nguyên, làm cho quân địch choáng váng, tháo chạy về Đà Nẵng cố thủ. Năm bất thời cơ mới xuất hiện, Đồng chí đề xuất ý kiến với Bộ Chính trị, chớp thời cơ tiến công giải phóng Đà Nẵng sớm hơn kế hoạch đã định. Thắng lợi ở Tây Nguyên và Đà Nẵng góp phần tạo thế và lực to lớn cho toàn quân, toàn dân ta đánh thắng ý đồ kéo dài chiến tranh của Mỹ, ngụy, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Gần 30 năm lãnh đạo quân dân Quảng Nam - Đà Nẵng và Khu V chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đồng chí Võ Chí Công đã có nhiều cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước. Những mốc son trên con đường hoạt động cách mạng thời kỳ này của Đồng chí đã được ghi vào lịch sử của Đảng ta, tô đậm trang sử kháng chiến oai hùng của quân và dân Nam Trung Bộ.

2. Đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước, có nhiều công lao, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Chiến thắng vĩ đại ngày 30/4/1975 kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trường kỳ, gian khổ nhưng đầy vẻ vang của dân tộc. Từ đây,

cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, đồng chí Võ Chí Công được điều ra Trung ương công tác; được Đảng tín nhiệm cử giữ nhiều trọng trách.

Từ năm 1976 - đầu năm 1977, Đồng chí được giao nhiệm vụ trên cương vị Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Hải sản, trong tình hình kinh tế bao cấp, Nhà nước không đủ xăng dầu, phương tiện sản xuất cho ngành hải sản hoạt động. Nhận rõ được ưu thế đất nước có bờ biển dài, nhiều tiềm năng phát triển kinh tế thủy sản, Đồng chí đã xuống các cơ sở quốc doanh, các hợp tác xã nghề lâu năm để nghiên cứu, tìm ra nguyên nhân của sự trì trệ, thua lỗ; đề xuất với Chính phủ những giải pháp thiết thực, giải quyết khó khăn cho ngành hải sản, thực hiện cơ chế tự quản để phát triển sản xuất, xóa bỏ bao cấp. Do có sự đổi mới về quản lý và cách tổ chức, ngành hải sản đã từng bước vươn lên trở thành một ngành quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Năm 1978, đồng chí Võ Chí Công được phân công phụ trách khối nông, lâm, hải sản và kiêm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp. Khi phụ trách ngành nông nghiệp - lĩnh vực công việc mới mẻ, phức tạp và rất nặng nề, Đồng chí ngày đêm trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, làm thế nào để tháo gỡ khó khăn của hàng triệu nông dân trong các hợp tác xã. Đồng chí đã đi xuống nhiều hợp tác xã nắm tình hình, ra tận đồng ruộng gặp bà con xã viên hỏi thăm công việc sản xuất và nhận rõ nhiều hợp tác xã thực hiện khoán đến nhóm và người lao động đã đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho xã viên, như các hợp tác xã ở Vĩnh Phú, Hải Phòng. Từ thực tế đó, Đồng chí đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nhận trách nhiệm chỉ đạo dự thảo Chỉ thị 100-CT/TW về khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp đến nhóm và người lao động. Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư ra đời là bước đột phá quan trọng trong nông nghiệp; phù hợp với lòng dân và được Nhân dân phấn khởi đón nhận. Trên cơ sở Chỉ thị 100-CT/TW, Trung ương đã ra Nghị quyết 10 (năm 1988) về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, tạo động lực mới trong sản xuất, làm tăng năng suất và sản phẩm lao động, đưa nước ta từ chỗ thiếu lương thực đến đủ ăn và từng bước có dư để xuất khẩu.

Không dừng lại ở việc đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, đồng chí Võ Chí Công đã góp phần phát triển tư duy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của đất nước. Là Trưởng Ban nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đồng chí đã tích cực xuống các cơ sở kinh tế, mở nhiều cuộc hội thảo, tập hợp ý kiến của các chuyên

gia kinh tế, các viện nghiên cứu, góp phần xây dựng, hoàn thiện trình Bộ Chính trị ra Nghị quyết 306-NQ/TW (tháng 4/1986) về bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở (bao gồm các cơ sở kinh tế quốc doanh, kinh tế tiểu thủ công nghiệp; kinh tế gia đình và thành phần kinh tế cá thể, tư nhân trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất và kinh tế cá thể trong nông nghiệp).

Sự thành công của cơ chế khoán trong nông nghiệp và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, có sự đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công, góp phần quan trọng để Đảng ta đề ra đường lối đổi mới đất nước một cách đúng đắn, vững chắc.

Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào đổi mới hoạt động của Quốc hội, đặc biệt là công tác lập hiến và lập pháp. Với trọng trách là Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1980, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, sự góp ý của Hội đồng Nhà nước, đồng chí Võ Chí Công đã cùng Ủy ban tập hợp ý kiến rộng rãi của các tầng lớp Nhân dân; tập trung được nhiều chuyên gia; nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của một số nước, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam; kiên trì đấu tranh với những quan điểm sai trái trong việc sửa đổi Hiến pháp, giữ vững những điều cơ bản về dân chủ, về pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hiến pháp sửa đổi năm 1992 - Hiến pháp của thời kỳ đổi mới, được Trung ương Đảng, Quốc hội thông qua, đánh dấu mốc lịch sử về công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng hệ thống pháp luật, quản lý mọi mặt hoạt động của đất nước, trong thành công đó có sự đóng góp rất quan trọng của đồng chí Võ Chí Công.

Những năm tháng là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Võ Chí Công đã tích cực góp ý kiến với Đảng và Ban Chấp hành Trung ương đối với những vấn đề lớn, quan trọng về tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

3. Đồng chí Võ Chí Công - Tấm gương người chiến sỹ cách mạng kiên cường, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Gần 80 năm hoạt động cách mạng, cuộc đời của đồng chí Võ Chí Công gắn liền với quá trình cách mạng, với những sự kiện lịch sử oanh liệt của Đảng và Nhân dân ta trong suốt thế kỷ XX. Đồng chí là tấm gương cao đẹp của một người cộng sản kiên cường, mẫu mực, là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, được đào luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, vượt qua mọi hy

sinh, gian khổ, đồng chí Võ Chí Công một lòng trung thành với Đảng, với lý tưởng cộng sản. Đồng chí đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước cũng như công cuộc xây dựng và bảo Tổ quốc. Đồng chí Võ Chí Công “luôn có mặt ở những địa bàn trọng yếu, ác liệt nhất của chiến trường; bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo kinh nghiệm, đường lối chiến tranh nhân dân, cùng tập thể Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy Khu V trực tiếp chỉ đạo việc đoàn kết, tập hợp, động viên mọi lực lượng trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, lãnh đạo quân và dân miền Nam vượt qua muôn vàn hy sinh, gian khổ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”¹. Khi Tổ quốc hòa bình, đất nước thống nhất, Đồng chí lại có mặt ở lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của đông đảo Nhân dân nước ta và thực hiện thành công chức trách, nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Trong công tác, Đồng chí Võ Chí Công luôn thể hiện rõ tư duy độc lập, sáng tạo của một nhà lãnh đạo ở tầm chiến lược. Đồng chí vừa là người lãnh đạo, vừa là người tổ chức thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc, mẫu mực; phong cách làm việc khoa học, tỉ mỉ, sâu sát thực tiễn, có nguyên tắc nhưng không máy móc mà hết sức linh hoạt; luôn tin tưởng vào sức mạnh của quần chúng Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân; phấn đấu không mệt mỏi xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đem hết trí tuệ, sức lực để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. “Đồng chí luôn trăn trở về con đường đi lên của cách mạng; sớm thể hiện sự tìm tòi đổi mới tư duy về kinh tế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; trân trọng, ủng hộ những sáng kiến của cán bộ, nhân dân và các địa phương; cùng tập thể Trung ương lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, phá thế bị bao vây, cấm vận; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”².

Trong sinh hoạt, Đồng chí luôn thể hiện tác phong sinh hoạt bình dị, gần gũi mọi người, chân thành, thẳng thắn, thân ái, chu đáo, luôn quan tâm đến đồng chí, đồng đội và Nhân dân, luôn chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Đồng chí là người lãnh đạo được Nhân dân tôn trọng, quý mến.

Đồng chí Võ Chí Công là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, với các phẩm chất tiêu biểu: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương của

¹ Điều văn truy điệu đồng chí Võ Chí Công

² Điều văn truy điệu đồng chí Võ Chí Công

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; hết lòng thương yêu đồng chí, đồng bào. Tình thương yêu con người của đồng chí Võ Chí Công được hòa quyện với tình yêu quê hương, đất nước, Đồng chí đã để lại cho chúng ta hình ảnh về một nhà lãnh đạo đức độ, một nhà hoạt động thực tiễn phong phú, một chiến sĩ cách mạng tài trí, kiên cường, suốt đời trung thành, tận tụy, hết lòng phục vụ Đảng, phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước. Hình ảnh của Đồng chí sống mãi trong trái tim mỗi người Việt Nam yêu nước.

III. Học tập tấm gương suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của Nhân dân của đồng chí Võ Chí Công, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đây là dịp để chúng ta học tập và noi theo đồng chí Võ Chí Công, người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc và quê hương Quảng Nam với những phẩm chất cao quý: *Đó là*, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, cống hiến cả cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. *Đó là*, tấm gương sáng về tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, giản dị, khiêm tốn, sống có tình nghĩa, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào, luôn phấn đấu hết mình vì lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân. *Đó là*, một nhà lãnh đạo xuất sắc, luôn suy nghĩ và hành động sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn, lấy kết quả của hoạt động trong thực tiễn làm thước đo chân lý; gắn bó mật thiết với Nhân dân, trân trọng ủng hộ những sáng kiến của cán bộ, Nhân dân và các địa phương.

Thành kính tưởng nhớ và tri ân công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nguyện đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đẩy lùi dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, góp phần sớm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kết quả của Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

I. BỐI CẢNH, NỘI DUNG CỦA KỲ HỌP

1. Bối cảnh

Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV diễn ra trong bối cảnh đất nước đang nỗ lực khôi phục phát triển kinh tế - xã hội sau khi đại dịch Covid - 19 được đẩy lùi, các ngành, lĩnh vực đang lấy lại đà phát triển, tăng trưởng rõ nét, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, an sinh xã hội bảo đảm. Đặc biệt, kỳ họp tổ chức sau thành công tốt đẹp của Hội nghị Trung ương 5, khóa XIII của Đảng và Đại hội thể thao Đông Nam Á (Seagame 31), Việt Nam với thành tích dẫn đầu về số lượng huy chương vàng tại Đại hội, đã tạo bầu không khí phấn khởi, lạc quan, niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quốc hội trong bối cảnh mới của đất nước.

2. Nội dung của Kỳ họp

Kỳ họp này, Quốc hội xem xét một khối lượng công việc lớn, quyết định nhiều nội dung quan trọng không chỉ cho năm 2022 mà còn cho các năm tiếp theo đó là: thông qua 5 dự án Luật, 2 Nghị quyết và cho ý kiến 6 dự án luật gồm: Luật Cảnh sát cơ động, Luật Điện ảnh (sửa đổi), Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ,...; đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn của Kỳ họp; xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng như thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020, đặc biệt xem xét, thông qua các nghị quyết về Chủ trương đầu tư dự án đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội; các dự án đường bộ cao tốc: Biên Hòa – Vũng Tàu (giai đoạn 1), Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng (giai đoạn 1), Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1),...; tiến hành xem xét bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế.

II. KẾT QUẢ CỦA KỲ HỌP

1. Các luật được Quốc hội thông qua

1.1. Luật Cảnh sát cơ động được ban hành nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với tính chất đặc thù của lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Luật gồm 5 chương và 33 điều quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; điều kiện bảo đảm và chế độ, chính sách; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với Cảnh sát cơ động; trong đó, tiếp tục khẳng định và làm rõ chức năng của Cảnh sát cơ động trong việc làm “nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của

Cảnh sát cơ động, xác định nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là “sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố”.

1.2. *Luật Điện ảnh* được sửa đổi nhằm xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, bảo đảm tính minh bạch, tính khả thi cao và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Luật gồm 8 chương, 50 điều, bổ sung và hoàn thiện nhiều nội dung lớn, như: (i) Quy định rõ hơn cơ chế, chính sách, trách nhiệm của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; (ii) Đổi mới công tác thẩm định, cấp giấy phép trong hoạt động điện ảnh theo hướng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở điện ảnh; (iii) Quy định rõ hơn về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước; (iv) Quy định về phổ biến phim trên không gian mạng với nhiều biện pháp quản lý bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế chung của thế giới, khuyến khích phổ biến phim Việt Nam trên truyền hình, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với phổ biến phim trong rạp chiếu phim, quy định về chiếu phim lưu động phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương; (v) Quy định cụ thể hình thức phân loại, hiển thị phân loại phim phù hợp với văn hóa, con người Việt Nam và thông lệ quốc tế; (vi) Mở rộng chủ thể tổ chức liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam; (vii) Quy định lưu chiếu, lưu trữ phim theo hướng tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, bảo đảm quyền sở hữu của chủ sở hữu phim; (viii) Bổ sung quy định về tổ chức nghề nghiệp về điện ảnh để phát huy vai trò của tổ chức này trong phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh.

1.3. *Luật Kinh doanh bảo hiểm* được sửa đổi nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội. Luật gồm 07 chương và 157 điều (giảm 01 chương so với Luật hiện hành), theo đó, Luật đã hoàn thiện 07 nhóm chính sách, gồm: (i) Mô hình tổ chức, điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (ii) Mô hình quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Hợp đồng bảo hiểm; (iv) Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin; (v) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; (vi) Bảo đảm an toàn, đề phòng, hạn chế tổn thất, phòng ngừa gian lận bảo hiểm; (vii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.4. *Luật Thi đua, khen thưởng* được sửa đổi nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến

mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế. Luật gồm 8 chương, 96 điều (giảm 7 điều so với Luật hiện hành) được thể hiện ở 8 nhóm với những điểm mới chủ yếu sau: (1) Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng; (2) Thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; (3) Đưa phong trào thi đua thực sự thiết thực, hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu (phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến); (4) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ...; quan tâm đến công tác khen thưởng ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; (5) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân; (6) Mở rộng đối tượng khen thưởng người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam trong điều kiện chủ động hội nhập; (7) Bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; (8) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

1.5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thời gian qua; tiếp tục nội luật hóa các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Luật sửa đổi, bổ sung 102 điều và bãi bỏ quy định tại 6 điều của Luật hiện hành. Một trong những chính sách quan trọng trong Luật là cơ chế giao quyền đăng ký một cách tự động và không bồi hoàn cho tổ chức chủ trì đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; quy định cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức chủ trì và tác giả trong nghiên cứu khoa học. Bổ sung quy định việc kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, theo đó: quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được chuyển nhượng cho tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, cá nhân là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

1.6. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa được ban hành để thể chế hoá Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương, đến năm 2045 là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á, là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nghị quyết gồm 10 điều quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trong việc quản lý tài chính, ngân sách; quản lý

quy hoạch, đất đai; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công; thu hút nhà đầu tư chiến lược phục vụ nhiệm vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong; phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa.

1.7. *Nghị quyết thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam* được ban hành nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, tạo điều kiện để phạm nhân được lao động, hướng nghiệp, học nghề phù hợp, giúp cho các phạm nhân tăng khả năng thích ứng khi tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế nguy cơ tái phạm tội; tạo cơ chế thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác thi hành án hình sự theo định hướng cải cách tư pháp. Nghị quyết gồm 3 Điều quy định việc thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam thuộc Bộ Công an, trong đó trại giam hợp tác với tổ chức trong nước để tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam theo kế hoạch do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phê duyệt. Số lượng trại giam được thí điểm không quá một phần ba tổng số trại giam thuộc Bộ Công an và thời gian thực hiện thí điểm là 05 năm kể từ ngày 01/9/2022.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. *Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi)* được xây dựng nhằm xử lý, tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật; thực hiện cải cách theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm bớt các đầu mối trong quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút nguồn lực, tăng cường tính minh bạch, hướng tới thực hiện thành công Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính sau: chính sách thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức ngoài nước; công tác tìm kiếm, thăm dò để gia tăng trữ lượng, sản lượng khai thác dầu khí; căn cứ pháp lý để điều tra, khai thác các dạng năng lượng mới, các nguồn dầu khí phi truyền thống; ký kết hợp đồng dầu khí; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hợp tác quốc tế trong hoạt động dầu khí; công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm,...

2.2. *Dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)* được xây dựng nhằm thể chế quan điểm, chủ trương, chính sách về quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội; đáp ứng yêu cầu phát sinh trong thực tiễn và khắc phục những bất cập trong các quy định của Luật hiện hành. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình, tăng cường bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; cơ chế phối hợp và các điều kiện bảo đảm để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình,...

2.3. *Dự án Luật Thanh tra (sửa đổi)* được xây dựng nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến công tác thanh tra, tiếp tục cụ thể hóa Hiến

pháp năm 2013, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thanh tra trong tình hình mới và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó, những nội dung cơ bản được Quốc hội tập trung thảo luận là: hệ thống cơ quan thanh tra theo cấp hành chính (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và Thanh tra huyện), thanh tra chuyên ngành (việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra tại các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác của Nhà nước, Thanh tra sở), các hình thức và trình tự, thủ tục thanh tra,...

2.4. Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương “thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân” với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và “thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở” được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Quốc hội tập trung thảo luận về: việc thực hiện dân chủ ở 3 loại hình cơ sở, đó là: (1) dân chủ tại xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư, (2) dân chủ ở cơ quan, đơn vị, sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, (3) dân chủ ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng; các nguyên tắc và cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và chế định Thanh tra nhân dân....

2.5. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đáp ứng cầu thực tiễn, tiếp tục thể chế chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: giới hạn tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng; việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; vấn đề sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế trong trường hợp đặc biệt...

2.6. Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề mới phát sinh để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cho người dân theo định hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương, kỷ luật của công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Với mục tiêu đó, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến: các quy định liên quan đến người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề; quy định chuyên môn kỹ thuật trong điều trị; nguồn tài chính cho khám chữa bệnh; quy định khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa và dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; sử dụng ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam; chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực phục vụ ngành y tế; giải pháp ngăn chặn tiêu cực trong ngành y tế...

3. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; trong đó, điều chỉnh Chương trình năm 2022 để bổ sung 06 dự án luật; lùi thời gian trình 01 dự án luật; đổi tên 01 dự án luật. Chương trình năm 2023 gồm 14 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết. Nghị quyết là cơ sở quan trọng để Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan có liên quan triển khai công tác xây dựng pháp luật, đồng thời cũng là triển khai thực hiện Kết luận số 19/KL-TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Hoạt động giám sát

4.1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình triển khai và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, chủ động, linh hoạt, kịp thời triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Quốc hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong các ngành, lĩnh vực, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm, dự báo những thuận lợi, nguy cơ, thách thức, nhất là những tác động và khó khăn mới phát sinh do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, áp lực lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tăng cao, sự bất ổn của thị trường tài chính,...

Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Kết luận của Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch COVID-19 và các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,... nhằm khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực để vượt qua khó khăn, thách thức, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

4.2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn; tài chính; ngân hàng; giao thông vận tải. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là "trúng và đúng", vừa có tính thời sự, cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài, trong đó có những vấn đề đã kéo dài nhiều năm nhưng

chưa được giải quyết một cách căn cơ, đáp ứng được yêu cầu, mong mỏi của cử tri, Nhân dân và các vị đại biểu Quốc hội.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm với tinh thần xây dựng rất cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu câu hỏi, phản ánh sát với diễn biến thực tế, đời sống và nguyện vọng của cử tri, Nhân dân với nội dung ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, có đối thoại, tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các vị Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều thể hiện bản lĩnh, nắm chắc thực trạng của ngành, lĩnh vực phụ trách, trả lời thẳng thắn, không vòng vo, né tránh kể cả đối với nhiều vấn đề khó, phức tạp. Các vị Phó Thủ tướng, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành với ý thức trách nhiệm cao đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết cụ thể về những việc phải làm và thời hạn hoàn thành để tạo chuyển biến thực sự đối với từng lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội giám sát lại và xem xét lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp cuối năm 2023.

4.3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; trong đó cho phép điều chỉnh một số quy định của pháp luật hiện hành để tháo gỡ các tồn tại, bất cập trước mắt, đẩy nhanh tiến độ và chất lượng của công tác lập quy hoạch. Quốc hội giao Chính phủ đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để sớm đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến quy hoạch vào thời gian phù hợp.

4.4. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2023, Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng” và “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”. Đây là các chuyên đề giám sát tối cao của Quốc hội trong năm 2023. Quốc hội cũng đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của

Quốc hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội trong thời gian tới.

4.5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Quốc hội cơ bản thống nhất với kết quả thực hiện của công tác này và đề nghị Chính phủ giải quyết dứt điểm những tồn tại về tình trạng nợ văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động. Kiên quyết thu hồi đất đã giao mà chưa sử dụng theo quy định hoặc do hành vi vi phạm pháp luật mà có. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với cán bộ, công chức thực thi công vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các Bộ, ngành theo hướng giảm đầu mối, phân rõ chức năng, nhiệm vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ, công chức,...

4.6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội, là cơ sở để các vị đại biểu Quốc hội thảo luận về các nội dung của Kỳ họp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Công tác dân nguyện, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng cao, nhiều nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân được tiếp thu, nghiên cứu, xử lý và trả lời thấu đáo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của Nhân dân. Quốc hội đề nghị các cơ quan tiếp tục khẩn trương rà soát, giải quyết các kiến nghị còn tồn đọng, bảo đảm việc giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri; tập trung giải quyết dứt điểm một số kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần, các vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng

5.1. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 (trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.279.735.577 triệu đồng; tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.352.929.840 triệu đồng; bội chi ngân sách nhà nước là 216.405.589 triệu đồng, bằng 3,44% tổng sản phẩm trong nước (GDP)). Quốc hội yêu cầu Chính phủ thực hiện các biện pháp quyết liệt, đồng bộ để tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý,

sử dụng ngân sách nhà nước, không gây thất thoát, lãng phí; chấn chỉnh quản lý chi đầu tư từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán đến tổ chức, triển khai thực hiện, thanh, quyết toán các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm 2021 và năm 2022; rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc huy động, quản lý các khoản vốn vay bù đắp bội chi, chi trả nợ gốc, trả nợ lãi, tạm ứng chi ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quyết toán các chương trình, dự án, kịp thời thu hồi các khoản tạm ứng không đúng quy định,... Khẩn trương nghiên cứu báo cáo Quốc hội lộ trình rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo Nghị quyết số 22/2021/QH15 ngày 28/7/2021.

5.2. Quốc hội đã xem xét, thông qua các nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1). Đây là những dự án giao thông trọng điểm, cấp bách, có tác động, lan tỏa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng và từng địa phương. Quốc hội đã thống nhất áp dụng hình thức đầu tư theo phương thức PPP đối với dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và hình thức đầu tư công cho 04 dự án còn lại, sử dụng tổng hợp cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cả nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và vốn đầu tư công trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, công khai, minh bạch, tuyệt đối không được để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách, làm lãng phí, thất thoát tiền và tài sản Nhà nước; đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Nhân dân và cử tri tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết quan trọng này của Quốc hội.

5.3. Quốc hội đã tiến hành xem xét bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn Thanh Long vì đã có những sai phạm nghiêm trọng trong vụ án Công ty Việt Á.

5.4. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (1) Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; (2) Điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh; (3) Chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát ngân sách nhà nước đối với một số dự án giao thông trọng điểm trước khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực.

III. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tập trung tuyên truyền nội dung và kết quả của Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, khẳng định Quốc hội luôn đại diện cho trí tuệ toàn dân, không ngừng đổi

mới, hành động vì lợi ích chính đáng của cử tri, Nhân dân, lợi ích chung của đất nước; luôn lắng nghe ý kiến của cử tri và Nhân dân, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để kịp thời đưa ra các quyết sách quan trọng, hiệu quả, trực tiếp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của Nhân dân; đồng thời, định hướng, đưa ra các giải pháp quan trọng để Chính phủ, các cấp, các ngành, lĩnh vực khẩn trương triển khai đồng bộ, đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình hồi phục phát triển kinh tế - xã hội nhằm khơi thông nguồn lực, tạo động lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Tuyên truyền sâu rộng về các dự án luật được Quốc hội thông qua; đồng thời phân tích, lý giải sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa, các nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1); khẳng định đây là các dự án đầu tư hạ tầng giao thông trọng điểm nhằm phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, liên kết vùng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

3. Khích lệ, động viên các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, thi đua lao động, sản xuất, chủ động, thích ứng linh hoạt, kịp thời trước những diễn biến phức tạp, khó lường tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là vấn đề lạm phát, giá nhiên liệu tăng cao. *✓*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

**Mã QR Thể lệ Cuộc thi tìm hiểu kiến thức về biển, đảo Việt Nam
“Tổ quốc bên bờ sóng” năm 2022**



